

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025-2026 (lần 1)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Thuận Phú, xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai.

2. Địa chỉ trụ sở chính: ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai. Điểm lẻ thuộc ấp Thuận Hải, xã Thuận Lợi, tỉnh Đồng Nai.

3. Loại hình cơ sở: Cơ sở giáo dục mầm non công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử lễ phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn, là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

*** Tầm Nhìn:**

Trường Mầm non Thuận Phú được thành lập theo Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019, Quyết định về việc sáp nhập Trường Mầm non Sơn Ca, trường Mầm non Hoa Hồng thành trường Mầm non Thuận Phú; Trường Mầm non Thuận Phú không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của cha mẹ trẻ; trên hết, Trường Mầm non Thuận Phú luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tố chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

*** Mục tiêu:**

Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, trong đó đề cao sự phát triển nhân cách của trẻ, giúp trẻ:

- Hình thành tư chất đạo đức, biết yêu thương, lễ phép và quan tâm đến mọi người xung quanh, tập cho trẻ những thói quen tốt.

- Phát triển tư duy sáng tạo, giúp trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và ngoại ngữ ngay từ tuổi mầm non.

- Khuyến khích trẻ sống hòa nhập; dạy trẻ tính tự lập, trung thực và lòng tự tin; khơi gợi cho trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu vật nuôi, cây trồng.

- Giúp bé phát triển toàn diện, tiếp tục là học sinh gương mẫu sau cấp mầm non và trở thành công dân ưu tú của đất nước mai sau.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ đơn vị:

Trường Mầm non Thuận Phú là đơn vị sự nghiệp giáo dục trực tiếp chịu sự quản lý của UBND xã Thuận Lợi; Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý về chuyên môn. Trường đặt tại ấp Thuận Phú 2 xã Thuận Lợi, ngay trung tâm của xã nên thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập. Năm 1992 trường có tên gọi Vườn trẻ Sơn Ca thuộc Công ty cao su Đồng Phú quản lý đến năm 1997 trường được chuyển giao về ngành giáo dục quản lý, đến năm 2000 trường mang tên Trường Mầm non Sơn Ca, năm 2019, thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện Đồng Phú về việc thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các trường học trên địa bàn huyện; Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND huyện Đồng Phú về việc sáp nhập Trường Mầm non Hoa Hồng và Trường Mầm non Sơn Ca thành trường Mầm non Thuận Phú, dẫn đến trường có 2 điểm lẻ (điểm lẻ cách xa điểm chính 7 km). Khuôn viên điểm chính và điểm lẻ có tổng diện tích đất là: 16.192,4m² /529 cháu bình quân 30,6m²/1 trẻ. Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011. Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp đầy đủ theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN, đáp ứng được nhu cầu dạy và học tại đơn vị.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường đã từng bước hoàn thiện về các mặt giáo dục, chất lượng chăm sóc nuôi dạy các cháu ngày càng đi vào chiều sâu và có bề dày trong công tác chuyên môn góp không nhỏ cho sự nghiệp giáo dục nói chung và xã Thuận Lợi nói riêng. Để có được những kết quả trên, trong thời gian qua tập thể CBQL, GV, NV trong trường không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn cho bản thân, tiếp tục học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. CBQL, GV, NV cùng nhau xây dựng môi trường sư phạm ngày càng hoàn thiện hơn. Bên cạnh đó nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong mọi hoạt động. Đặc biệt Sở GD&ĐT Đồng Nai luôn chỉ đạo sát sao trực tiếp về các hoạt động chuyên môn của ngành.

Đội ngũ CBQL, GV, NV toàn trường đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ CBQL, GV, NV có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu lý tưởng cách mạng. Đội ngũ giáo viên

năng động, sáng tạo trong công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng giáo viên dạy giỏi, thành tích các hội thi năm sau cao hơn năm trước.

Hiệu trưởng luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV, tích cực tăng cường bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc nhằm đổi mới hình thức quản lý, hình thức tổ chức dạy học, vận dụng vào nhiệm vụ chuyên môn nhà trường, qua đó chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Thuận Phú ngày một đi lên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, người đại diện liên hệ:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GMAIL
1	Bà Nguyễn Thị Sen	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Thuận Phú	0983568019	aisen@dongphu.edu.vn
2	Bà Lê Thị Thục	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Thuận Phú	0787564313	lethuc.030681@gmail.com
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Châu	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Thuận Phú	0916817479	chaumnthuanphu@gmail.com
4	Bà Nguyễn Thị Quỳnh		Trường Mầm non Thuận Phú	0918422685	Quynhsonca27@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019, Quyết định về việc sáp nhập Trường Mầm non Sơn Ca, trường Mầm non Hoa Hồng thành trường Mầm non Thuận Phú.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường số 4229/QĐ-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 09/12/2024 Quyết định về việc thành lập Hội đồng Trường Mầm non Thuận Phú, nhiệm kỳ 2019-2024.

- Danh sách chức danh thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Sen	Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Châu	Phó hiệu trưởng	
3	Bà Lê Thị Thục	Phó hiệu trưởng	
4	Bà Vũ Thị Nương	Chủ tịch Công đoàn	
5	Bà Nguyễn Thị Chao	Bí thư Đoàn thanh niên	
6	Bà Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên, tổ trưởng tổ lá	
7	Bà Hoàng Thị Lan	Giáo viên, tổ trưởng tổ chồi	

8	Bà Phạm Thị Hồng	Giáo viên, tổ trưởng tổ mầm	
9	Bà Vũ Thị Mỹ Trinh	Giáo viên, tổ trưởng tổ nhà trẻ	
10	Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Cấp dưỡng, tổ trưởng tổ nuôi	
11	Bà Phan Thị Thử	Kế toán, Tổ phó Tổ Văn phòng	
12	Bà Trần Thị Thùy Trang	Bí thư Đoàn xã Thuận Lợi	
13	Ông Vương Khánh Tuất	Trưởng ban đại diện Phụ huynh học sinh	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Sen, tại Quyết định số 1240/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Thực, tại theo Quyết định số 3008/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Thanh Châu, tại Nguyễn Thị Thanh Châu được bổ nhiệm theo Quyết định số 1242/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Thực, Quyết định số 1243/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Quyết định số 1241/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

d. Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị: (Có Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị kèm theo)

đ. Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2019, Quyết định về việc sáp nhập Trường Mầm non Sơn Ca, trường Mầm non Hoa Hồng thành trường Mầm non Thuận Phú.

e. Họ và tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ gmail, nơi làm việc của tập thể CBQL-GV-NV:

8. Các văn bản khác đơn vị ban hành:

- Kế hoạch số 69/KH-TrMN ngày 02/10/2024 của Trường Mầm non Thuận Phú, Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2024-2029. (Có kế hoạch kèm theo)

- Quy chế dân chủ số 235/QĐ-TrMN, ngày 09/9/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú Quyết định ban hành quy chế dân chủ năm học 2025-2026.

- Nghị quyết Hội đồng trường số 04/NQ-HĐTrMN ngày 08/9/2025 nghị quyết Hội đồng Trường Mầm non Thuận Phú (lần 1)

- Quy chế chi tiêu nội bộ số 01/QC-TrMN ngày 03/01/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

- Quy chế làm việc số 235/QĐ-TrMN, ngày 09/9/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú Quyết định ban hành qui chế làm việc năm học 2025-2026.

- Quy tắc ứng xử số 234/QĐ-TrMN, ngày 09/9/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú Quyết định ban hành bộ qui tắc ứng xử năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số TS		Trình độ đào tạo					Chuẩn nghề nghiệp						Hoàn thành bồi dưỡng	
									2024-2025			2025-2026				
		2024-2025	2025-2026	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	66	66		43	9	1	13	38	13						
I	Giáo viên	47	47						34	13						
1	Nhà trẻ	7	8		8				5	2						
2	Mẫu giáo	40	39		31	8			29	11						
II	Cán bộ quản lý															
1	Hiệu trưởng	1	1		1				1							
2	Phó hiệu trưởng	3	3		3				3							
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư	1	1		1											
2	Nhân viên kế toán	1	1			1										
3	Thủ quỹ	0	0													
4	Nhân viên y tế	0	0													
5	Nhân viên nuôi dưỡng	9	9				9									
6	Bảo vệ.	3	3				3									
7	Phục vụ	1	1				1									

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026	
		Số lượng	Bình quân	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	25	Số m ² /trẻ em	25	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học				
1	Phòng học kiên cố	25	1,91 m ² /trẻ em	25	2,19 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0		0	
3	Phòng học tạm	0		0	
4	Phòng học nhờ	0		0	
III	Số điểm trường	3		3	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	16.192.4m ²	26,07m ² /trẻ em vượt so với qui định (TT13 qui định 12 m ²)	16.192.4m ²	21,16m ² /trẻ em vượt so với qui định (TT13 qui định 12 m ²)
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	9.263m ²	14,9 m ² /trẻ em, vượt so với qui định(TT13QĐ 3m ²)	9.263m ²	17,5 m ² /trẻ em, vượt so với qui định(TT13QĐ 3m ²)
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	0		0	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56m ² /phòng	1,6m ² /trẻ vượt 0,1 m ² so với qui định	56m ² /phòng	1,6m ² /trẻ vượt 0,1 m ² so với qui định

2	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15m ² /35 trẻ,	0.43m ² /trẻ vượt so với qui định (qui định 0,03 m ²)	15m ² /35 trẻ,	0.43m ² /trẻ vượt so với qui định (qui định 0,03 m ²)	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	75,1m ² /phòng/30 trẻ	2,50m ² /trẻ em, vượt 0,50m ² (qui định 2m ²)	60m ² /1phòng/30 trẻ	2m ² /trẻ em(qui định 2m ²)	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	105,3m ² /phòng/30 trẻ	3,51m ² /trẻ em, vượt 1,51m ² (qui định 2m ²)	60m ² /1phòng/30 trẻ	2m ² /trẻ em(qui định 2m ²)	
5	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	204m ² /621 trẻ /2 bếp	0,34m ² / 01 trẻ vượt so với quy định (quy định 0,04m ² /trẻ)	204m ² /621 trẻ /2 bếp	0,34m ² / 01 trẻ vượt so với quy định (quy định 0,04m ² /trẻ)	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)					
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14/22	0,63 bộ/nhóm (lớp)	14/21	0,67 bộ/nhóm (lớp)	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	8		7		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	34		34		
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Máy vi tính: 25 - Ti vi: 16 cái		Máy vi tính: 25 - Ti vi: 21 cái		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0		0		
1	Bộ thể chất đa năng.	1 bộ	Dùng chung tại phòng thể chất	1 bộ	Dùng chung tại phòng thể chất	
2	Đồ chơi tự làm	44	02 bộ/lớp	42	02 bộ/lớp	
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	315m ²		315m ²		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá:

- Báo cáo tự đánh giá năm học 2024-2025. (có báo cáo kèm theo)
- Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá số 69/KH-TrMN ngày 26 tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non Thuận Phú về việc xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá năm học 2025-2026. (Có kế hoạch kèm theo)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

- a. Kế hoạch tuyển sinh số 29/KH-TrMN ngày 26/6/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026. (Có kế hoạch kèm theo)
- b. Kế hoạch số 47/KH-TrMN ngày 10/9/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục năm học 2025-2026 của trường Mầm non Thuận Phú (có kế hoạch kèm theo)
- c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội theo Kế hoạch số 19/KHPH-TrMN-BĐDCMT ngày 19/9/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú (có kế hoạch kèm theo)
- d. Thực đơn hàng ngày của trẻ em: được công khai hàng tuần trong zalo nhóm, lớp.
- đ. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): giữ trẻ trong những tháng nghỉ hè.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

STT	NỘI DUNG	2024-2025	2025-2026	GHI CHÚ
1	Tổng số trẻ em	618	529	
2	Tổng số nhóm, lớp	22	21	
3	Số nhóm trẻ.	3	3	
4	Số trẻ tính bình quân/ nhóm	19	19	
5	Số lớp mẫu giáo	19	18	
6	Số trẻ tính bình quân/ lớp mẫu giáo	30	26	
7	Số trẻ học nhóm, lớp ghép	0	0	
8	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	618	529	
9	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.	618	529	
10	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	618	529	
11	Số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ.	618	529	
12	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	197	167	
13	Số trẻ khuyết tật.	0	0	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề:

- a. Nguồn ngân sách nhà nước.

- b. Nguồn học phí.
- 2. **Chính sách, kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.**
- 3. **Số dư các khoản quỹ:**
 - a. **Khoản quỹ phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp.**
 - b. **Khoản quỹ phí bán trú.**
 - c. **Khoản quỹ tiền ăn bán trú.**
 - d. **Khoản quỹ tiền nước uống.**

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC NĂM HỌC 2024-2025

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

a. Ưu điểm:

Nhà trường chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN, cụ thể:

+ Triển khai thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư các nguồn lực cho nhà trường;

+ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2018-2025 (thay thế Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Bình Phước); Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ GDMN ngoài giờ đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở GDMN độc lập, trẻ em và giáo viên tại cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025.

+ Hướng dẫn kịp thời các bộ phận kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

+ Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất (CSVN), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN theo quy định

- Trong năm học nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý:

bám sát nội dung Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm tự chủ về quản lý, giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; thực hiện có hiệu quả công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm; cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm an toàn cho trẻ; tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên, nhân viên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, thực hiện công khai niêm yết tại bảng tin nhà trường bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ trước ngày thứ Bảy của tuần trước theo quy định của Bộ GD&ĐT theo quy định tại Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; thực hiện hồ sơ sổ sách theo Công văn số 3615/SGDĐT-GDTHMN Ngày 10/11/2020 và Công văn số 3381/SGDĐT-GDTHMN Ngày 25/10/2021 của Sở GD&ĐT); thực hiện nghiêm túc, chấn chỉnh kịp thời tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được

- 100% các văn bản chỉ đạo của các cấp được triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và lưu trữ đầy đủ.

- Đảm bảo 100% các chế độ chi trả kịp thời cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định từng vị trí việc làm.

- 4/4 tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/tháng.

- Kiểm tra về thực hiện hồ sơ sổ sách tổ khối 4 lần/năm.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 6 giáo viên.

- Không vi phạm nguyên tắc thu, chi tài chính.

- Thực hiện công khai đúng quy định.

- Ban hành quy định thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị; 100% CBQL-GV-NV thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Ưu điểm:

- Trong năm học nhà trường thực hiện tốt các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; thực hiện Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định. Thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng công trình, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện, dụng cụ máy móc phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm, lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tập thể và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; thực hiện Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; phòng, chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN; chú trọng kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, tham mưu các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ em.

- Nhà trường chủ động tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ; xây dựng và triển khai thực hiện các phương án: bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Xây dựng và triển khai kịp thời các phương án: bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt công tác ứng xử văn hóa.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh luôn sạch sẽ, có góc tuyên truyền về nội dung, hình ảnh phòng, chống dịch bệnh; thảm họa, thiên tai; đuối nước; phòng chống

bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ.

- 100% trẻ trong đơn vị được cung cấp kiến thức về ATGT, phòng cháy chữa cháy, ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai.

- 100% trẻ trong đơn vị được đảm bảo an toàn.

- 100% phụ huynh ký cam kết với nhà trường về xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo hành trẻ; chấp hành pháp luật về ATGT

- Đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ; không phát sinh dịch bệnh; bạo lực học đường trong đơn vị.

- Nhà trường tự đánh giá đạt 49/50 tiêu chí (bao gồm 20 tiêu chí bắt buộc) được đánh giá duy trì đạt “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN:

a. Ưu điểm:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ; bảo đảm trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; phối hợp Trung tâm y tế huyện Đồng Phú tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em được quy định tại Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; công văn số 3620/SGDĐT-GDMN ngày 13/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức bữa ăn bán trú và nhu cầu về dinh dưỡng cho trẻ mầm non. Quan tâm công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của đơn vị; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào của các nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn và nguồn nước sạch tại đơn vị; đầu tư trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bếp ăn đảm bảo đầy đủ, hợp vệ sinh. Tăng cường công tác kiểm tra và mời sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai sót trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ em tại đơn vị.

- Giáo viên thường xuyên giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù

hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì như:

* **Đối với trẻ béo phì:** cho trẻ vận động nhiều hơn trẻ bình thường vào các thời điểm thích hợp, dần dần từ bài tập nhẹ đến mạnh, luyện tập thể dục hàng ngày, chơi các trò chơi vận động trên sân trường. Nhà trường phối hợp với gia đình cùng chăm sóc bữa ăn cho trẻ, bữa ăn của trẻ tăng cường rau xanh, giảm dầu mỡ, hạn chế uống nước ngọt và ăn vặt.

* **Đối với trẻ bị suy dinh dưỡng:** động viên khuyến khích trẻ ăn hết suất; nhà trường phối hợp gia đình cho trẻ ăn nhiều bữa trong ngày, uống thêm sữa, ăn bổ sung các loại thực phẩm làm từ sữa, ăn thêm trái cây, trứng gà, kết hợp cho trẻ vận động phù hợp vừa sức. Đặc biệt trong năm học 2024-2025 nhà trường chủ động đẩy mạnh lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ trong nhà trường. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- Bảo đảm 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe 2 lần/năm học; được kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới;

- Xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời kế hoạch công tác y tế trường học; kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển cân đối về thể chất.

- 100% nhóm, lớp có trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì thực hiện công tác phối hợp với gia đình để xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- 100% nhóm lớp đảm bảo an toàn, vệ sinh sạch sẽ, không để dịch bệnh xảy ra.

- 100% cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ.

- 2/2 bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo trong năm không xảy ra ngộ độc thức ăn.

- 100% cấp dưỡng được khảo sát kiến thức theo quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm 1,82%; dư cân, béo phì so với đầu năm giảm 3,47%, cụ thể như sau:

+ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống còn 0 cháu, tỷ lệ 0% so với đầu năm giảm 1,32% (đầu năm 08 cháu, cuối năm 0 cháu); giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống còn 01 cháu, tỷ lệ 0,16% so với đầu năm giảm 0,50% (đầu năm 04 cháu, cuối năm 01 cháu); giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì xuống còn 05 cháu, tỷ lệ 0,81%, so với đầu năm giảm 3,47% (đầu năm 26 cháu, cuối năm 05 cháu); giảm tỷ lệ trẻ béo phì xuống còn 03 cháu, tỷ lệ 0,49% so với đầu năm giảm 1,98% (đầu năm 15 cháu, cuối năm 03 cháu);

+ Riêng đối với trẻ 5 tuổi: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống còn 0% so với đầu năm giảm 0,42% (đầu năm 01 cháu, cuối năm 0 cháu); giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống còn 0% so với đầu năm giảm 0,42% (đầu năm 01 cháu, cuối

năm 0 cháu); giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì xuống còn 1,26% so với đầu năm giảm 5,52% (đầu năm 16 cháu, cuối năm 03 cháu); giảm tỷ lệ béo phì xuống còn 0,84% so với đầu năm giảm 4,25% (đầu năm 12 cháu, cuối năm 02 cháu).

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục:

a. Ưu điểm:

- Trong năm học nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình; chủ động phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, văn hoá của địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

- Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, đưa giáo dục STEM/STEAM vào trong triển khai thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của trường, lớp để phát triển Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, cụ thể: bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư CSVC trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Thực hiện tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo đã đạt và vượt so với chỉ tiêu đầu năm.

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình giáo dục tiểu học.

- Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN.

- Triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo theo Thông tư số 50/2020/TTBGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản Bộ GD&ĐT đã ban hành. Tăng cường công tác tuyên truyền chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo đến cha mẹ trẻ và cộng đồng góp phần khẳng định tính khả thi trong việc cho trẻ LQVTA ở giai đoạn mầm non.

- Tổ chức dự giờ, thao giảng, chia sẻ, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tỷ lệ giáo viên tham gia dự thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện vượt so với chỉ tiêu.

- Chủ động phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường vận động các nhà hảo tâm, đơn vị kinh tế, cha mẹ trẻ hỗ trợ tiền, hiện vật tiếp tục đầu tư đồ chơi các góc chơi, trang trí môi trường trong nhóm lớp và ngoài sân trường để tham gia dự thi chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” cấp huyện.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- 100% trẻ được thực hành, trải nghiệm thông qua hoạt động học tập, vui chơi.

- Đạt và vượt chỉ tiêu đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực, cụ thể như sau:

a. Trẻ nhà trẻ:

- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 51/56 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ. 91,07%.

- Lĩnh vực phát triển thể chất: 52/56 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ 92.86%.

- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 53/56 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ. 94.6%.

- Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNXH: 52/56 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ. 92,86%.

b. Trẻ mẫu giáo:

- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 558/562 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 98.29%.

- Lĩnh vực phát triển thể chất: 552/562 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 98,22%.

- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 550/562 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97.86%.

- Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNXH: 550/562 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97.86%.

- Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 546/562 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97,15%.

c. Trẻ mẫu giáo 05 tuổi:

- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 239/239 tổng số trẻ 05 tuổi, tỷ lệ 100%.

- Lĩnh vực phát triển thể chất: 238/239 tổng số trẻ 05 tuổi, tỷ lệ 99.58 %.

- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 236/239 tổng số trẻ 05 tuổi, tỷ lệ 98.74%.

- Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNXH: 236/239 tổng số trẻ 05 tuổi, tỷ lệ 98,74%.

- Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 234/239 tổng số trẻ 05 tuổi, tỷ lệ 97.9%.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt 95,6% đối với trẻ 5 tuổi, các độ tuổi khác 91%.

- Tỷ lệ bé ngoan đạt 94% đối với trẻ 5 tuổi, các độ tuổi khác 88,9%.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Tổ chức 2 hoạt động STEAM để giáo viên toàn trường học tập.

- Có 18 giáo viên tham gia dự thi và công nhận đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện.

- Tham gia dự thi chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung” cấp huyện, đạt giải Nhì.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số được dạy tăng cường tiếng Việt và nói được tiếng Việt khi giao tiếp.

- Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh tại trường: trẻ 3-4 tuổi: 01 lớp/13 trẻ; 4-5 tuổi: 03 lớp/67 trẻ; 5-6 tuổi: 5 lớp/156 trẻ

- 22/22 nhóm, lớp thực hiện nội dung lồng ghép: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng.

- 22/22 nhóm lớp có bảng tuyên truyền và thực hiện công tác phối hợp gia đình và cộng đồng về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Hiệu trưởng trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 52 giờ/năm học và dự giờ thao giảng của giáo viên 18 giờ/năm học.

- Mỗi phó hiệu trưởng trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; dự giờ thao giảng của giáo viên 58 giờ/năm học. Tổng thao giảng 176, dự giờ 382 tiết

- Mỗi giáo viên tổ chức thao giảng 4 hoạt động/năm học và dự giờ đồng nghiệp 12 hoạt động/ năm học.

- Nhà trường tổ chức hội giảng: 04 hoạt động/năm học.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

a. Ưu điểm:

Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ đến trường, lớp kế hoạch số 30/KH-TrMN ngày 12/7/2024 của Trường Mầm non Thuận Phú, kế hoạch tuyển sinh cháu đến trường năm học 2024-2025.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- Huy động trẻ ra lớp ở từng độ tuổi đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao

- + Cháu nhà trẻ: 3 nhóm/56 cháu (đạt);

- + Mẫu giáo 19 lớp/562 cháu (vượt 02 cháu), trong đó trẻ 5 tuổi 07 lớp/239 cháu (197/197 cháu trong địa bàn ra lớp, tỷ lệ 100%). Duy trì sĩ số lớp nhóm, trẻ em đến cuối năm học.

- Tuyển sinh trực tuyến đạt 100%

- 100% nhóm, lớp được phân bổ sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Ưu điểm:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chủ động tham mưu UBND huyện quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng-đồ chơi tối thiểu dành cho GDMN được quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; ban hành quyết định phê duyệt tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại và đầu tư xây dựng các phòng học và khối phòng phục vụ học tập đã được phê duyệt

được để đảm bảo đủ phòng học và các khối phòng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Trong năm học 2024-2025 nhà trường được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đồng thời nhà trường tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2024-2029: rà soát, tự đánh giá tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; quan tâm, huy động các nguồn lực để từng bước xây dựng và nâng cao số lượng, chất lượng từng tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia; thu thập và lưu giữ minh chứng đầy đủ.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- Tham mưu UBND huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch mua sắm trang thiết bị đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đối với 06 phòng học và 04 phòng phục vụ học tập với tổng kinh phí 1.000.000.000 đ.

- Mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm lớp theo Thông tư số 02 với tổng kinh phí 21.252.000đ và vận động giáo viên làm 10 bộ đồ dùng đồ chơi để bổ sung một số danh mục còn thiếu cho trẻ 5 – 6 tuổi theo Thông tư số 02; 100% tài sản có giá trị 10 triệu trở lên được cập nhật đầy đủ theo phần mềm Misa; các nhóm, lớp có sổ theo dõi tài sản; thực hiện kiểm tra tài sản hàng quý 2 lần/năm học.

- Nhà trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá trên phần mềm và lưu giữ hồ sơ minh chứng đầy đủ.

- Tháng 10/2024 trường được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 mà đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

a. Ưu điểm:

- Nhà trường duy trì đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia tổ mạng lưới chuyên môn cấp huyện, tỉnh và tham gia các đợt kiểm tra chuyên môn, chuyên đề của huyện để học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành.

- Nhà trường lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực chuyên môn và tình hình thực tế của đơn vị nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong đơn vị; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn học liệu, tài liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, hướng dẫn giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa trong đơn vị.

- Tạo điều kiện để giáo viên tiếp tục tham gia học tập năm cuối lớp đại học sư

phạm mầm non (hệ vừa học vừa làm).

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- 22/22 nhóm, lớp được bố trí đủ 2 giáo viên/ nhóm lớp.
- Cấp phát đầy đủ các chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo; thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên, nâng lương trước thời hạn đúng quy định.
- 100% giáo viên tham các lớp gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (khi được các cấp triệu tập).
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết với nhà trường thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong đơn vị.
- Tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý: mức tốt: 4/4 người, tỷ lệ 100%; tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: mức tốt: 34/47 giáo viên, tỷ lệ 72,3%, mức khá: 13/47 giáo viên, tỷ lệ 27,7%.
- Đánh giá viên chức cuối năm: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 19/66 người, tỷ lệ 28,78%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 47/66 người, tỷ lệ 71,2%.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

a. Ưu điểm:

Nhà trường phối kết hợp kịp thời với các ban ấp, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra; xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc phù hợp với từng lớp, chú trọng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số và các điều kiện khác để bảo đảm công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT.

- Bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo 01 phòng/lớp và đủ ĐDĐC thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- Duy trì đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn PCGDMNTNT.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95,6%; tỷ lệ bé ngoan 91%.
- 100% trẻ 5 tuổi đến trường được thụ hưởng chế độ chính sách theo quy định.
- 7/7/ lớp được bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.
- 7/7 lớp 5 tuổi có đủ ĐDĐC thiết bị dạy học tối thiểu.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a. Ưu điểm:

- Nhà trường quan tâm và thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong đơn vị, cụ thể:

- + Tổ chức tuyển sinh trực tuyến và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu vận động trong nhà trường;
- + Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ trong công tác quản lý như: lập kế hoạch giáo dục; theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi; đánh giá giáo

viên trên phần mềm TEMIS... để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường;

+ Từng bước số hóa các nội dung giáo dục để triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

+ Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình. Yêu cầu giáo viên lựa chọn và hướng dẫn phụ huynh tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở chia sẻ dùng chung; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn huyện thông qua các nền tảng số.

b. Hạn chế: không

c. Kết quả đạt được:

- 2/2 điểm trường có mạng internet để hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng internet.

- Tuyển sinh trực tuyến đạt 100%;

- Phối hợp với Ngân hàng Vietinbank để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt App có chức năng thanh toán không dùng tiền mặt để thu tiền học phí;

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% các khoản thu;

- Nhà trường có kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Cập nhật số liệu trên phần mềm CSDL ngành đầy đủ, chính xác;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng các phần mềm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- 100% giáo viên được trang bị và lập kế hoạch trên phần mềm lập kế hoạch giáo dục;

- 100% các phần mềm được ứng dụng hiệu quả trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ;

- Trang bị 02 ti vi cho các nhóm, lớp; 01 máy vi tính cho nhà trường;

- 100% cháu mẫu giáo đến trường được làm quen với máy tính thông qua các buổi vui học kidsmart.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

a. Ưu điểm:

- Nhà trường phối hợp với các đoàn thể trong đơn vị phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn trường, lớp;

- Chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, quy định, chính sách của ngành, địa phương dành cho GDMN; viết bài đưa tin về các hoạt động của nhà trường,

gương người tốt, việc tốt, điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp cho GDMN qua trang Facebook của Trường Mầm non Thuận Phú, zalo các nhóm, lớp; bảng tuyên truyền của nhà trường và nhóm, lớp đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội; tăng cường truyền thông cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ chú trọng công tác chăm sóc mắt và phòng, chống suy giảm thị lực cho trẻ. Xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ trẻ thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tăng cường phối hợp ban đại diện cha mẹ trẻ để xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân hiểu, cha mẹ trẻ hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục chăm lo phát triển GDMN.

b. Khó khăn:

c. Kết quả đạt được:

- Có 90% trở lên phụ huynh tham gia họp phụ huynh theo định kỳ.
- Có 01 bài tuyên truyền về công tác huy động trẻ ra lớp và 01 bài tuyên truyền về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường được phát thanh trên loa truyền thanh của xã Thuận Phú.
- Có 02 bài tuyên truyền về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên Website mnthuanphu.edu.vn; Website Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- 100% nhóm, lớp thực hiện nội dung tại bảng tuyên truyền của nhóm, lớp đạt chất lượng về nội dung, hình ảnh;
- Trường có bảng tuyên truyền lớn chung của trường để tuyên truyền đến phụ huynh học sinh các nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ.

7. Công tác kiểm tra.

a. Ưu điểm:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra để nâng cao hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả kiểm tra; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả sau kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.

b. Hạn chế: Không

c. Kết quả đạt được:

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, hồ sơ kiểm tra được thiết lập và lưu trữ đầy đủ.
- Kiểm tra CSVN 2 lần/năm.

- 100% nội dung kế hoạch kiểm tra nội bộ được tổ chức kiểm tra và lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

- 100% các thành viên trong hội đồng trường được tham gia hoạt động giám sát theo kế hoạch của hội đồng trường.

- 100% các tiêu chí xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích được rà soát đánh giá.

8. Công tác khác.

8.1. Quản lý tài chính, tài sản:

a. Ưu điểm:

- Nhà trường có dự toán kinh phí ngân sách hàng năm.

- Lập kế hoạch thu-chi các loại quỹ vận động phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và được sự thống nhất cao của cha mẹ trẻ và Ban đại diện cha mẹ trẻ

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ rõ ràng và được công khai trước cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua Hội nghị viên chức đầu năm học.

- Thực hiện thu-chi các khoản thu vận động theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước, quy định mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2021-2022 đến năm học 2024-2025; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023-2024 (gọi tắt là Nghị quyết số 04); Công văn số 588/UBND-KGVX ngày 07/2/2024 của UBND tỉnh Bình Phước V/v thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước; Công văn số 3603/SGDĐT-VP ngày 06/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu, công tác quản lý thu, chi và chế độ học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Công văn số 345/PGDĐT-GDMN ngày 09/9/2024 của Phòng GD&ĐT V/v thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách và chế độ học sinh năm học 2024-2025.

- Thực hiện công khai công tác thu – chi theo quý, năm.

- Hồ sơ thu, chi các loại quỹ trong và ngoài ngân sách được thiết lập đầy đủ.

- Thực hiện quản lý tài sản nhà trường theo phần mềm Misa.

- Thực hiện kiểm tra theo định kỳ.

- 100% tài sản có giá trị 10 triệu trở lên được cập nhật đầy đủ theo phần mềm Misa.

8.2. Công tác Y tế trường học:

a. Ưu điểm

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo năm học; xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo năm học đủ các nội dung về y tế trường học theo quy định.

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, trưởng ban là hiệu trưởng, phó trưởng ban là Trạm trưởng Trạm Y tế xã, ủy viên thường trực là phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú, các ủy viên khác là khối trưởng (05 người), đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (01 người), ban đại diện cha mẹ học sinh (01 người).

- Định kỳ tổ chức họp ban chăm sóc sức khỏe 1 lần và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ.

- Phối hợp Trung tâm y tế huyện khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm (tháng 10/2024 và tháng 3/2025).

b. Hạn chế: không

8.3. Bồi dưỡng chuyên môn

a. Ưu điểm

- Đầu năm nhà trường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bồi dưỡng giáo viên được thực hiện với nhiều hình thức phong phú đặc biệt là hình thức bồi dưỡng tại trường sẽ góp phần xây dựng tinh thần cộng tác, làm việc theo tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng sẽ khuyến khích giáo viên làm việc chăm chỉ, tích cực để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, khóa đào tạo nghiệp vụ của các cấp tổ chức.

- Khuyến khích giáo viên viết và áp dụng sáng kiến về chuyên đề.

- Tăng cường thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm cho giáo viên.

- Tạo điều kiện cho giáo viên giỏi giúp đỡ cho giáo viên còn chậm về công tác soạn giảng.

- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN được quy định tại thông tư 26/2018 TT-BGDĐT, ngày 08/10/2018 của Bộ GD-ĐT về việc ban hành chuẩn nghề nghiệp GVMN.

- Lồng ghép vào sinh hoạt chuyên môn: tháng 1 lần; sinh hoạt tổ: 2 tuần/lần.

b. Khó khăn: không

c. Kết quả đạt được:

- 100% giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ;

- 01 giáo viên tham gia học đại học mầm non hệ vừa học vừa làm;

- Mỗi giáo viên làm 02 đồ dùng có chất lượng/năm, hàng tháng thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy.

8.4. Thi giáo viên dạy giỏi:

a. Ưu điểm:

- Nhà trường xây dựng, triển khai kế hoạch thi giáo viên đến toàn thể giáo viên trong nhà trường được biết.

- Khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mầm non tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp.

- Hội thi được tổ chức theo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ được qui định

trong Chương trình giáo dục mầm non, bám sát yêu cầu về kiến thức, kỹ năng thực hành chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non và các văn bản chỉ đạo của ngành; đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, khoa học, có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ, làm đồ dùng, đồ chơi (có thuyết minh kèm theo) và nghiên cứu khoa học chăm sóc giáo dục trẻ.

- Mỗi giáo viên tham dự hội thi lần lượt thực hiện hai phần: trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thời lượng trình bày biện pháp không quá 30 phút, bao gồm cả thời gian ban giám khảo trao đổi. Biện pháp được ban giám hiệu nhà trường xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó; thực hành một hoạt động giáo dục cụ thể theo kế hoạch giáo dục tại thời điểm diễn ra hội thi. Hoạt động giáo dục tham gia hội thi được tổ chức lần đầu tại nhóm, lớp với nguyên trạng số lượng trẻ em của nhóm, lớp đó. Giáo viên không được dạy trước (dạy thử) hoạt động giáo dục tham gia hội thi trong năm học tổ chức hội thi. Giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho hoạt động giáo dục trong thời gian không quá 02 ngày trước thời điểm thi

- Giáo viên tham dự hội thi đạt trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, phải đảm bảo đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên của năm liền kề năm tham dự hội thi, trong đó đạt mức tốt đối với các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 8 và 9 được quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

b. Khó khăn: không

c. Kết quả đạt được

- Có 18/47, tỷ lệ 38,3% giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện, trong đó có:

+ Xếp hạng nhất: 01 giáo viên

+ Xếp hạng ba: 02 giáo viên

+ Xếp hạng 4: 03 giáo viên

- Xếp hạng đơn vị: hạng ba.

8.5. Công tác thi đua:

- Nhà trường xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát động phong trào thi đua phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để đảm bảo điều kiện làm việc và quyền lợi của CBQL-GV-NV; phát huy sự chủ động, sáng tạo của từng cá nhân và tập thể trong nhà trường;

- Chỉ đạo, bình xét phong trào thi đua trong đơn vị được thường xuyên đúng định kỳ và hàng tháng.

- Xây dựng đội ngũ CBQL – GV – NV đoàn kết, có ý thức trách nhiệm về nhiệm vụ được giao và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8.6. Sáng kiến

- Khuyến khích, vận động CBQL, giáo viên viết và vận dụng sáng kiến vào công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ: có 20 sáng kiến được viết và áp dụng trong năm học.

- 06 sáng kiến được Hiệu trưởng công nhận và đề nghị Chủ tịch UBND huyện

công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn huyện.

9. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

- Nhà trường triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT về công tác tự đánh giá.

- Đối với công tác cập nhật phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trên địa chỉ nhà trường đã phân công nhân cho các thành viên trong hội đồng tự đánh giá cập nhật trên phần mềm đầy đủ danh sách thành viên cũng như quyết định, kế hoạch, các nguồn lực huy động, phân tích đánh giá minh chứng theo phụ lục, cập nhật cơ sở dữ liệu, danh mục minh chứng và đánh giá từng tiêu chí theo yêu cầu của hệ thống phần mềm.

- Chủ tịch Hội đồng (hiệu trưởng) hướng dẫn các thành viên cách hiểu nội hàm, xác định nội dung yêu cầu nội hàm và thu thập minh chứng. Các thành viên Hội đồng tự đánh giá tiếp thu nắm rõ văn bản, hiểu được tầm quan trọng của công tác tự đánh giá KĐCLGD tại cơ sở tiến hành xây dựng kế hoạch, thu thập, cung cấp những thông tin minh chứng và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo đúng văn bản hướng dẫn của cục quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT

- Thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác tự đánh giá KĐCLGD nhằm đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ CB-GV-NV tham gia công tác tự đánh giá.

- Thường xuyên rà soát kiểm tra việc thu thập minh chứng đầy đủ, kịp thời, đáp ứng theo yêu cầu nội hàm để có hướng khắc phục kịp thời.

10. Công tác thực hiện quy chế công khai

- Nhà trường đã triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị:

- + Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do đơn vị thực hiện được quy định tại phần II của kế hoạch này và tính đến tháng 6 hằng năm;

- + Báo cáo thường niên đề công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của đơn vị tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.

- Nhà trường thường xuyên thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em vào tháng đầu tiên của năm học mới.

- Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

11. Đối với Chi bộ:

Chi bộ đã lãnh đạo nhà trường điều chỉnh và thực hiện tốt kế hoạch phát triển chất lượng giáo dục của trường trong năm theo đúng kế hoạch đã đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chỉ đạo các bộ phận đoàn thể trong trường tham gia và thực hiện tốt đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật nhà nước, nghị quyết của chi bộ. Trong năm học giới thiệu 01 quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng cảm tình đảng.

12. Đoàn thể:

Trong năm học công đoàn, đoàn thanh niên đã tuyên truyền kịp thời các chính sách pháp luật của nhà nước, của đoàn thể đến công đoàn viên, đồng thời vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua của đơn vị, của ngành như: tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế để có thêm thu nhập, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi nhau lúc gặp khó khăn, tham gia các phong trào chủ nhật xanh. Cùng nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường đồng thời giải quyết kịp thời những kiến nghị đề xuất thỏa đáng cho CB-GV-NV

Trong năm phát động công đoàn viên tham gia các phong trào thi đua đạt được kết quả như sau:

- 100% công đoàn viên đăng ký nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tích cực rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% các điểm trường xanh - sạch - đẹp.

- Tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên viết và áp dụng 20 sáng kiến, được Hiệu trưởng công nhận 06 sáng kiến và đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện; tham gia hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện xếp hạng ba; tham gia hội thi chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, xếp thứ Nhì;

- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đúng theo quy định hiện hành; vận động viên chức, giáo viên, nhân viên trong đơn vị thực hiện tốt công tác từ thiện như: đóng góp đầy đủ các loại quỹ hỗ trợ do ngành phát động: quỹ bảo trợ trẻ em; quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ thiên tai; quỹ xã hội công đoàn; góp vốn giúp đỡ nhau làm kinh tế có 66 người tham gia; bảo lãnh cho viên chức, nhân viên vay vốn ngân hàng tại Ngân hàng Sacombank, ngân hàng Vietinbank để phát triển kinh tế cho 58 người; thực hiện nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên đúng quy định, tham mưu nâng lương trước thời hạn 06 viên chức.

- Tham gia hiến máu nhân đạo được: 06 đơn vị máu

- Trong năm đạt Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

13. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Trong năm BDDCMT đã phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, các mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường trong việc tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường như.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ trẻ để cùng nhà trường thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ như:

- + Tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh đưa trẻ đi học đều nên tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu: cháu nhà trẻ ra lớp 46/216 cháu trong độ tuổi, tỷ lệ 21,3%; mẫu giáo ra lớp: 461/528 cháu trong độ tuổi, tỷ lệ 87,3%; mẫu giáo 5 tuổi ra lớp: 197/197 cháu trong độ tuổi, tỷ lệ 100%.

- + Giám sát việc cung cấp thực phẩm, tổ chức các bữa ăn tại trường cho trẻ và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc trẻ vì vậy giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm 1,81%; dư cân, béo phì so với đầu năm giảm 3,47%.

Ngoài ra ban đại diện cho mẹ trẻ đã cùng với nhà trường tham gia dự giờ các hoạt động học tập vui chơi của trẻ thông qua các đợt hội giảng của nhà trường; tuyên truyền vận động ngày công, kinh phí để thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Kết quả: tuyên truyền vận động được 37.995.000đ để trang bị thêm đồ chơi trong các góc chơi ngoài trời; huy động hơn 250 lượt ngày công từ phụ huynh học sinh để cải tạo mặt bằng, sắp xếp lại đồ chơi ngoài trời.

Phần II. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

1. Ưu điểm:

- Nhà trường xây dựng và triển khai kịp thời kế hoạch và 8 phương án theo quy định (bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; phòng tránh ngộ độc; tai nạn giao thông; ứng phó với dịch bệnh) đến toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua họp Hội đồng sư phạm, qua trang Zalo của trường; niêm yết tại bảng tin nhà trường;
- Phân công nhiệm vụ từng vị trí việc làm;
- Cuối mỗi học kỳ nhà trường, nhóm lớp tổ chức rà soát kế hoạch thực hiện và các tiêu chí trong bảng kiểm theo quy định (đầu tháng 9, tháng 12, tháng 5 có nội dung kế hoạch và nội dung đánh giá)
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong nhà trường; giảm thiểu tối đa và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ.
- 100% trẻ em đến trường được chăm sóc, nuôi dạy trong môi trường an toàn.
- Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết chấp hành thực hiện tốt các quy tắc ứng xử trong nhà trường.
- 100% phụ huynh có trẻ đến trường ký cam kết với nhà trường về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo hành trẻ năm học 2024 – 2025.
- 100% các nhóm, lớp thực hiện công tác đánh giá các tiêu chí về lớp học an toàn.
- Giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ/những người chăm sóc trẻ (gọi chung là cha mẹ trẻ) có ý thức về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường; nâng cao trách nhiệm của mọi người trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.
- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong phòng, chống bạo hành trẻ tại nhà trường. Mặt khác, nâng cao kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em nói chung và phòng, chống bạo hành trẻ nói riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Có kế hoạch trong việc tập huấn, hướng dẫn giáo viên tích hợp các nội dung phòng, chống bạo hành trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường và trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp với độ tuổi để tự giải quyết các tình huống nguy cơ bạo hành, xâm hại.

- Nâng cao nhận thức của cha mẹ, người giám hộ trong việc hiểu, chia sẻ, đồng hành cùng trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ có chất lượng. Kết nối cộng đồng tham gia, phối hợp thúc đẩy nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, nói không với bạo hành trong nhà trường.

2. Hạn chế:

- Trường không có nhân viên y tế.
- Điểm Thuận Hải còn 2 mặt bên hông sân trường chưa có hàng rào kiên cố chỉ có hàng rào lưới B 40.

- Học sinh nhà trường từ 25 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi ở độ tuổi này trẻ chưa ý thức được nguy cơ các tai nạn xảy ra, trẻ hiếu động, đùa nghịch, sức đề kháng còn yếu, nên nguy cơ dẫn đến tai nạn, thương tích là rất cao.

- Trẻ nhỏ không có kỹ năng tự phòng tránh tai nạn thương tích, không biết tránh xa các nơi nguy hiểm;

Giáo viên thực hiện 6 giờ trực tiếp đứng lớp do đó phải phân theo ca để đảm bảo đủ thời gian theo Luật lao động nên có khoảng thời gian 1 cô/nhóm, lớp khó bao quát hết các trẻ.

3. Kết quả tự đánh giá các tiêu chí:

(có bảng tự đánh giá đính kèm).

Phần III. Báo cáo thống kê số liệu kỳ cuối năm học

1. Cập nhật và trích xuất báo cáo theo biểu mẫu số 01-MN-CN trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

2. Thống kê 06 biểu báo cáo cuối năm (đính kèm).

Phần IV. Đánh giá chung

1. Những khó khăn, hạn chế.

- Các phòng học mới xây năm 2025 đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 chưa đầy đủ các danh mục theo quy định; điểm chính chưa có nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chưa có hệ thống thoát nước xung quanh sân trường; điểm trường Thuận Hải hàng rào hai bên còn rào tạm lưới B40, thiếu đồ chơi ngoài trời.

2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế.

- Các phòng học mới xây do không có kinh phí vì vậy UBND huyện chỉ đầu tư một số trang thiết bị để phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

- Do chưa có kinh phí để mua sắm đồ chơi ngoài trời.

3. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Tham mưu UBND huyện mua sắm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo Thông tư 02, đồ chơi ngoài trời; xây dựng các công trình phụ còn thiếu tại các điểm lẻ;

- Triển khai và hướng dẫn làm đồ dùng, đồ chơi trong hè;

- Quản lý việc tổ chức dạy hè trong nhà trường.

Phần IV. Kiến nghị đề xuất: không

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên đầu năm, năm học 2025-2026 theo nội dung Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ

sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường Mầm non Thuận Phú.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Sen